TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐST-DS	*Bình Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973; địa chỉ: số F, đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Vũ Quyết T1, sinh năm 1982; địa chỉ: số C, P, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số F, H, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; địa chỉ: số D, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: số C, đường T, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2019).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 – Chi nhánh D1; địa chỉ: số A, đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trọng N – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1, Bình Dương.

Người đại diện ủy quyền của ông Phan Trọng N: Ông Dương Trường H1, sinh năm 1982; địa chỉ: số A, đường Đ, khu Công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020).

3. Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1973; địa chỉ: số F, đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc; B - 21.03 Cao ốc Xi Grand C, 256 – 258, L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971;

5. Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: số D, đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ranh giới đất tại cạnh hướng Nam của thửa đất số 1461, tờ bản đồ số B2.3 tọa lạc tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH05245 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị T3 ngày 24/4/2013 được cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hữu T ngày 09/01/2018 với cạnh hướng Bắc của thửa đất số 313, tờ bản đồ B2 tọa lạc tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 2809QSDĐ/TB do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Dĩ An cấp cho hộ bà Trần Thị K ngày 12/01/2003 là một đường thẳng từ điểm số 09 đến 19 của Bản đồ phục vụ giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 13/3/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B (có sơ đồ bản vẻ kèm theo).

2.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá với số tiền 9.357.561 đồng, ông Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp (ông Nguyễn Hữu T đã thực hiện xong).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T về việc chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028342 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương (do ông Lê Huỳnh Đ nộp thay). Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

Đinh Thị Mộng Tuyết